

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 3/6 /TTr - HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về việc điều chỉnh Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/9/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ

Trên cơ sở Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày ngày 06/6/2017, Thông tư số 95//2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung như sau:

1. Thông qua Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo các quy định về quản trị nội bộ áp dụng cho công ty đại chúng niêm yết.

2. Giao cho Hội đồng quản trị: Quyết định thời điểm ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng



TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NĂM 2018

CTCP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG (TPS)

V/v tham gia ý kiến về các sửa đổi bổ sung Điều lệ & Quy chế quản trị Công ty

I. Điều lệ Công ty

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
2. Dự thảo bản Điều lệ này bao gồm 21 chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

STT	Điều lệ cty 2015	Nội dung sửa đổi	Ý kiến đề nghị, góp ý thành viên	Ý kiến Công ty đã họp ngày 22/5/2018 và góp ý các Sở ngành.
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ e “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	Điều 1. Giải thích thuật ngữ f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Điều lệ chưa cần qui định người điều hành khác ngoài 3 chức danh nêu trên.	Thông nhất. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng ý nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng ý nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi	Thông nhất tỷ lệ 65%	Thông nhất tỷ lệ 65%



	quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. ...	trên biểu quyết thông qua.		
	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b.	1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ b.	Nâng tỷ lệ biểu quyết thông qua nếu được số cổ đông đại diện 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.	Không tán thành tỷ lệ “75% tổng số phiếu”. Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành”
	2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.	Không tán thành tỷ lệ “65% tổng số phiếu”. Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành”
	VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		

	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ tối đa như sau: a. Từ 5% đến dưới 10%: một ứng cử viên; b.	1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	Thông nhất với cơ cấu đề cử mới	
	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Trong đó thành viên Hội đồng quản trị điều hành là ba (03) người và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là hai (02) người. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là		
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được thực hiện theo phương thức	- Ghi cụ thể: Số lượng thành viên HĐQT điều hành là 03 người. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 02 người. (đáp ứng điều kiện luật qui định là số thành viên không điều hành chiếm tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT). - Bỏ ý số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được các định theo phương thức làm tròn xuống vì sẽ không đảm bảo được ý "tối thiểu 1/3" như luật qui định.	Thông nhất : “ Số lượng thành viên HĐQT điều hành là 03 người. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 02 người.”	

	năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	làm tròn xuống		
	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
	Chưa quy định	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g.	Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm (không cần ghi con số cụ thể)	Thống nhất : ‘Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm ‘
		Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị		
	Chưa quy định	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và	Chưa cần lập các tiểu ban riêng.	Đây là nội dung dự kiến, nếu trong quá trình triển khai thực hiện, Điều lệ cho phép, thì xin ý kiến HĐQT xem xét quyết định.

[illegible]

	quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này; 			
	XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
	Điều 41. Cổ tức (Phân phối lợi nhuận)	Điều 44. Phân phối lợi nhuận		
	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công	2. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.	Đồng ý việc tạm ứng cổ tức theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ.	Thông nhất

	ty.				
	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN			
	Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Công ty Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh. 2.	Điều 48: Báo cáo tài chính năm 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. 	Giữ nguyên thời hạn 90 ngày theo quy định của luật	Thông nhất	
	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 49. Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động	XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 50: Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm	Giữ nguyên thời hạn 90 ngày theo quy định của luật	Thông nhất	

	Kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. [Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2.	toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3.		
--	---	--	--	--

II. Quy chế quản trị nội bộ Công ty

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Chứng khoán số 70/2006; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
2. Dự thảo bản Quy chế này bao gồm 09 chương 64 điều.
3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty điều chỉnh tham chiếu các ý kiến điều chỉnh Điều lệ điều chỉnh, bổ sung (nếu có).